

MỤC LỤC

A. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG.....	5
I. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2023-2024.....	5
I.1. Số lớp, học sinh:.....	5
I.2. Đội ngũ CBQL, GV, NV	5
I.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.....	5
I.2.2. Về trình độ của CBQL, GV, NV.....	6
I.3. Các danh hiệu thi đua.....	6
I.4. Chất lượng giáo dục	6
I.4.1. Chất lượng giáo dục đại trà.....	6
I.4.2. Chất lượng mũi nhọn	6
I.4.3. Chất lượng các hoạt động giáo dục khác	6
II. TÌNH HÌNH CHUNG NĂM HỌC 2024-2025	7
II.1. Học sinh.....	7
II.2. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên	7
II.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên	7
II.2.2. Về trình độ của CBQL, GV, NV	7
II.2.3. Tổ chuyên môn	7
II.2.4. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên	7
II.3. Cơ sở vật chất	7
II.3.1. Hồ sơ quản lí tài sản	7
II.3.2. Sơ đồ tổng thể của nhà trường.....	8
II.3.3. Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.....	9
II.3.4. Kế hoạch đảm bảo nước sạch, nguồn điện, mạng Internet	9
II.3.5. Thiết bị dạy học	9
II.3.6. Công khai của Thông tư 09/2024	9
II.4. Thuận lợi, khó khăn.....	9
II.4.1. Thuận lợi.....	9
II.4.2. Khó khăn.....	9
III. ĐÁNH GIÁ CHUNG	10
III.1. Điểm mạnh	10
III.2. Điểm yếu	10
III.3. Thời cơ	11
III.4. Thách thức.....	11
B. NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU	12
I. NHIỆM VỤ CHUNG	12
II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ, CHỈ TIÊU	13
II.1. Mục tiêu chung	13

II.2. Nhiệm vụ cụ thể.....	13
II.3. Chi tiêu	13
II.3.1. Công tác phát triển.....	13
II.3.2. Chất lượng giáo dục và đào tạo	13
II.3.3. Chất lượng đội ngũ	14
II.3.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.....	14
C. GIẢI PHÁP.....	14
I. Thực hiện chương trình giáo dục trung học.....	14
I.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường [H8 - 1.8 - 02].....	14
I.1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch các môn học.....	14
a) Căn cứ:	14
b. Biện pháp	15
I.1.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch các hoạt động giáo dục	18
(I.1.2.1). Hoạt động tập thể, Giáo dục kỹ năng sống	18
a. Căn cứ:.....	18
b. Biện pháp.....	19
c. Hồ sơ lưu trữ.....	20
(I.1.2.4). Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	20
a. Căn cứ:.....	20
b. Biện pháp.....	20
c. Hồ sơ lưu trữ:.....	21
(I.1.2.3). Hoạt động giáo dục STEM.....	21
a. Căn cứ:.....	21
b. Biện pháp:	21
(I.1.2.6). Hoạt động tổ chức dạy và học môn ngoại ngữ	22
a. Căn cứ:.....	22
b. Các biện pháp:.....	22
c. Hồ sơ lưu:	23
(I.1.2.5). Hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh.	23
a. Căn cứ:.....	23
b. Biện pháp.....	23
c. Hồ sơ lưu [H10 - 4.5 - 02]	24
(I.1.2.6). Hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.	24
a. Căn cứ:.....	24
b. Biện pháp.....	24
c. Hồ sơ lưu trữ.....	25
(I.1.2.7). Tổ chức các hoạt động chuyên đề	25
a. Căn cứ:.....	25

b. Biện pháp.....	26
c. Hồ sơ:	26
(I.1.2.8). Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình.....	26
a. Căn cứ.....	26
b. Biện pháp.....	27
c. Hồ sơ lưu:	27
I.1.3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục	28
a. Căn cứ.....	28
b. Nội dung tích hợp.....	28
c. Biện pháp.....	28
I.1.4. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật [H23 – 5.1 - 06]	29
a. Căn cứ.....	29
b. Biện pháp.....	29
c. Hồ sơ lưu.	29
I.1.5. Công tác Giáo dục chính trị, Công tác học sinh, Giáo dục thể chất, Thể thao và Y tế trường học [H10 - 1.10 - 01]	29
a. Căn cứ.....	29
b. Biện pháp.....	29
c. Hồ sơ lưu.	30
I.1.6. Hoạt động dạy thêm học thêm [H8 - 1.8 - 06]	30
a. Căn cứ.....	30
b. Biện pháp.....	31
c. Lưu hồ sơ.....	31
I.1.7. Quy trình xây dựng chương trình giáo dục và hồ sơ lưu trữ.....	31
a. Quy trình.....	31
b. Lưu trữ hồ sơ xây dựng chương trình giáo dục	32
I.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học	32
I.2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy.....	32
a. Căn cứ:	32
b. Biện pháp.....	32
I.2.2. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.....	32
a. Căn cứ	32
b. Biện pháp.....	32
I.2.3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá [H23 - 5.1 - 02].....	33
a. Căn cứ.....	33
b. Biện pháp.....	33

c. Hồ sơ lưu trữ.....	34
a. Căn cứ:.....	34
b. Giải pháp:	35
c. Hồ sơ lưu.	35
II. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GD THCS	35
II.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp.....	35
II.1.1. Căn cứ.....	35
II.1.2. Biện pháp, quy trình	35
II.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục	36
II.2.1. Căn cứ.....	36
II.2.2. Nội dung kế hoạch.....	36
II.2.2.1. Nâng cao nhận thức, chính trị tư tưởng;.....	36
II.2.2.2. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ quản lý, giáo viên [H7 - 1.7 - 01] 37	
a. Bồi dưỡng chuyên môn hè 2024.....	37
b. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên:	37
c. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động giáo dục trường học:	38
d. Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025	38
II.2.2.3. Bồi dưỡng theo lộ trình cho giáo viên chưa đáp ứng trình độ theo Luật Giáo dục năm 2019:.....	41
II.2.2.4. Nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp	41
a. Đối với Ban giám hiệu nhà trường.	41
b. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp.	42
II.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương	42
II.4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.....	42
II.4.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất.....	42
II.4.2. Thiết bị dạy học	43
II.4.3. Phát triển kho học liệu	44
III. THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC	44
IV. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	48
V. CÔNG TÁC KHÁC	48
D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	48
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	49
1. Cán bộ quản lý	49
a. Hiệu trưởng.....	49
b. Phó hiệu trưởng	49
2. Tổ trưởng chuyên môn	49
3. Các Ban, Tổ, hội đồng khác	50
a. Chi bộ Đảng.....	50

b. Công đoàn	50
c. Chi đoàn giáo viên.....	50
d. Đội Thiếu niên tiên phong HCM.....	50
e. Ban đại diện cha mẹ học sinh	51
4. Đối với giáo viên.....	51
5. Đối với nhân viên.....	52
II. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO	52
1. Yêu cầu.....	52
2. Biện pháp thực hiện.....	52
III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG	53

Số: 186/KH-THCS HH

Hiệp Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Công văn số 2668/SGDDT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Công văn số 890/PGDDT-CMTHCS ngày 19/8/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025. Trường THCS Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**I. KẾT QUẢ NĂM HỌC 2023-2024****I.1. Số lớp, học sinh:**

Tổng số lớp	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
18	6	4	4	4

- Duy trì sĩ số:

Số HS đầu năm	Số HS cuối năm	Số HS bỏ học	Số HS chuyển trường		Số HS tuyển mới	
SL	SL	SL	HS đi	HS đến	SL	%
795	794	00	01	01	217	100%
So với cùng kỳ	-01	00	--	--	+ 18	

Nhà trường thực hiện tuyển sinh 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; Sĩ số được duy trì 100%, không có học sinh bỏ học giữa chừng; Nhà trường đảm bảo có đủ các phòng học phục vụ cho tiến hành dạy học 02 buổi/ngày. Chất lượng cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện, trang bị đủ các thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

I.2. Đội ngũ CBQL, GV, NV**I.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Chi bộ 21 đảng viên (chính thức: 19; dự bị: 02).
- BGH: 02 đ/c; GV: 32 đ/c (Biên chế: 37; Hợp đồng 00); Nhân viên: 03.
- Đoàn thể:
 - + Công đoàn 39 đoàn viên.
 - + Công đoàn GV: 32 đoàn viên.
 - + Đội TNTP HCM: 18 chi đội.

- Tổ chuyên môn: 03 tổ (Tổ Xã hội, Tổ KHTN, Tổ Văn phòng).

Cụ thể:

Tổng số	Biên chế				TB -TV	Hợp đồng		
	BGH	GV	Kế toán-HC	Y Tế -TQ		GV	BV	VSMT
37	2	32	1	1	1	0	2	1

I.2.2. Về trình độ của CBQL, GV, NV

Tổng số	Giới tính		Trình độ chuyên môn				Đảng viên	Trình độ lý luận chính trị		
	Nam	Nữ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
37	1	36	1	30	4	2	21	0	5	25

I.2.3. Tổ chuyên môn

Tổng số tổ	Tổ Tự nhiên	Tổ Xã hội	Tổ Văn phòng	Ghi chú
03 tổ	16 đ/c	18 đ/c	05	

I.3. Các danh hiệu thi đua

GCNG TR	GVDG TX	LĐTT	CSTĐ CS	GK TX	CST Đ TỈNH	GK SGD	BK TỈNH	TẬP THỂ	
18	13	37	10	02	0	03	0	LĐXS	UBND thị xã tặng GK

I.4. Chất lượng giáo dục

I.4.1. Chất lượng giáo dục đại trà

- Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt: 99,9 %.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban: $01/794 = 0,01\%$.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 00%.
- Tỷ lệ HS lớp 9 TN đạt $179/179 = 100\%$. [
- Tỷ lệ HS thi đạt tuyển sinh vào THPT CL: $84/179 = 46,9\%$. Điểm TB các môn thi tuyển sinh lớp 10 THPT: Môn Văn 6,60 (TX 5,96); Môn Toán 5,60 (TX 4,88); Môn Tiếng anh 5,40 (TX 5,47); Số học sinh tham gia học nghề tại TTGDTX $46/179=25,7\%$; Số học sinh học cao đẳng nghề xây dựng Ưông Bí: $02/179=1,1\%$;

I.4.2. Chất lượng mũi nhọn

Tổng số HSG giao lưu 6,7,8 đạt 39 giải:

- + 4 giải nhất (Toán 7 đạt 01 giải; Ngữ văn 7 đạt 02 giải; KHTN 8 đạt 01 giải);
- + 11 giải nhì (Ngữ văn 6 đạt 02 giải; Tiếng anh 7 đạt 01 giải; Ngữ văn 8 đạt 02 giải; KHTN 8 đạt 03 giải; GD CD 8 đạt 02 giải; Địa lý 8 đạt 01 giải).
- + 06 giải ba (Ngữ văn 6 đạt 01 giải; Ngữ văn 8 đạt 01 giải; KHTN 8 đạt 01 giải; GD CD 8 đạt 02 giải; Địa lý 8 đạt 01 giải;
- + 18 giải khuyến khích: Toán 6 đạt 02 giải; Ngữ văn 6 đạt 05 giải; Toán 7 đạt 01 giải; Ngữ văn 7 đạt 03 giải; Tiếng anh 7 đạt 02 giải; Ngữ văn 8 đạt 03 giải; Toán 8 đạt 01 giải; Lịch sử 8 đạt 01 giải.

Tổng số HS đạt giải HSG lớp 9: 20 giải; HS đạt giải cấp tỉnh 06 giải ở bộ môn Toán, Sinh, GD CD (03 giải nhất, 02 giải nhì, 01 giải 3).

I.4.3. Chất lượng các hoạt động giáo dục khác

Cuộc thi Tin học trẻ cấp thị xã đạt 03 giải (01 giải nhì, 02 giải KK). Cuộc thi

KHKT cấp thị xã đạt 01 giải nhì.

Tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã đạt 11 giải; Cấp tỉnh đạt 06 giải (02 huy chương vàng Võ Vovinam, 01 huy chương đồng Cờ Vua, 02 huy chương đồng võ cổ truyền, 01 huy chương đồng môn Cầu lông).

II. TÌNH HÌNH CHUNG NĂM HỌC 2024-2025

II.1. Học sinh

KHỐI	SỐ LỚP	SỐ H. SINH	NỮ	DÂN TỘC	NỮ D T	Con TB, LS	HS LƯU BAN	HS con hộ nghèo	HS con hộ cận nghèo	HS K. TẬT	MÔ CỎI	TN LB	CS KHÁC
6	5	213	92	0	0	0	01	5	0	0	6	0	0
7	6	257	127	0	0	0	0	7	0	3	11	0	0
8	4	180	88	0	0	0	0	6	0	2	5	0	0
9	4	180	99	0	0	0	0	5	0	2	8	0	0
TOÀN TRƯỜNG	19	830	406	0	0	0	01	23	0	7	30	0	0

II.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

II.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số giáo viên		Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Văn	Sử	Địa	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GD&CD	Công nghệ	Ngoại ngữ	Nhân viên	
																KT, hành chính	Y tế, TBDH, TV
36	Hiện có	8	1	2	2	8	1	2	1	1	2	2	1	01	4	1	2
	Thiếu																
	Thừa																
	Đi học																

II.2.2. Về trình độ của CBQL, GV, NV

Tổng số	Giới tính		Trình độ chuyên môn				Đảng viên	Trình độ lý luận chính trị		
	Nam	Nữ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
41	1	40	1	34	5	1	26	0	6	34

II.2.3. Tổ chuyên môn

Tổng số tổ CM	Tổ KHTN	Tổ Xã hội	Tổ Văn phòng	Ghi chú
03	19	19	05	

II.2.4. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên

Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng [H4 - 1.4 - 01]

Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H4 - 1.4 - 02]

Biên bản bổ phiếu tín nhiệm, giới thiệu tổ trưởng, tổ phó [H4 - 1.4 - 03]

Quyết định chức danh tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội [H4 - 1.4 - 04]

Quyết định và bảng phân công nhiệm vụ [H7-1.7-02]

II.3. Cơ sở vật chất

II.3.1. Hồ sơ quản lý tài sản

- Sổ quản lý tài sản [H6 - 1.6 - 02]

- + Tài sản cố định,
- + Công cụ dụng cụ,
- + Thiết bị giáo dục,
- + Thư viện, y tế,...
- Các biên bản kiểm kê tài sản:
 - + Biên bản kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, hồ sơ của tổ chuyên môn hằng kì, hằng năm theo Thông tư 38 (đối chiếu với phụ lục 1 - CV5512) **[H4 - 1.4 - 05]**
 - + Biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất hằng năm (thống kê bảng, bàn ghế HS, GV có kích thước, đủ ánh sáng theo đúng quy định tại TT 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/6/2020) **[H16-3.2-01]**
 - + Biên bản bàn giao CSVN các phòng/Biên bản kiểm kê tài sản **[H17 - 3.3 - 01]**
 - + Các biên bản bàn giao cung cấp thiết bị, sửa chữa **[H17 - 3.3 - 03]**
 - Thông báo của các cấp có thẩm quyền về quản lý tài chính, tài sản của nhà trường;
 - Hồ sơ thanh lý tiêu hủy tài sản

II.3.2. Sơ đồ tổng thể của nhà trường

- Sơ đồ tổng thể của nhà trường **[H15 - 3.1 - 03]**
- Khuôn viên (theo Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017)
- (1) Khối phòng học tập**
 - Phòng học: 09
- (2) Khối phục vụ học tập**
 - Thư viện: 01
 - Phòng thiết bị giáo dục: 01
 - Phòng tư vấn học đường: 01
 - Phòng Đội, Đoàn Thanh niên: 01
 - Phòng truyền thống: 01
- (3) Khối phòng học tập - phòng bộ môn:** 09 phòng (TT 14/2020/TT-BGDĐT ngày 25/6/2020)
 - KH tự nhiên: 02 phòng
 - KH xã hội: 02 phòng
 - Công nghệ; Tin học; Ngoại ngữ; Âm nhạc; M. thuật; Đa chức năng: 1 phòng/bộ môn
- (4) Khối phụ trợ** (TT 13/2020/TT-BGDĐT ngày 25/6/2020)
 - Phòng họp Hội đồng (Hội trường): 01
 - Phòng các tổ chuyên môn: 02
 - Phòng y tế trường học: 01
 - Nhà kho: 01.
 - Khu để xe học sinh: 02 (01 nhà xe học sinh và 01 nhà xe giáo viên)
 - Khu vệ sinh học sinh: 01
 - Phòng nghỉ giáo viên: 0
 - Phòng bảo vệ: 01
 - Phòng Khuyết tật: 01 (TT số 26/2011/TTLT BGDDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011)
- (5) Khu nhà vệ sinh:** 03,
 - 01 khu nhà vệ sinh học sinh (nam, nữ riêng)
 - 02 khu vệ sinh giáo viên, nhân viên (nam, nữ riêng)

II.3.3. Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính - quản trị

- Kế hoạch, Quyết toán [H17 - 3.3 - 01]
- Báo cáo, đề xuất sửa chữa, mua bổ sung [H16 - 3.2 - 02]
- BC phòng GD có nội dung Đề xuất sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính-quản trị.

II.3.4. Kế hoạch đảm bảo nước sạch, nguồn điện, mạng Internet

- Hợp đồng và Giấy chứng nhận nguồn nước uống sạch đảm bảo tiêu chuẩn (theo Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016) [H18 - 3.4 - 03]
- Hóa đơn thu tiền nước, phí vệ sinh môi trường
- Hợp đồng và hóa đơn tiền điện
- Hợp đồng và hóa đơn kết nối mạng LAN.

II.3.5. Thiết bị dạy học

- Hồ sơ trang cấp, mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học, dịch vụ trực tuyến phục vụ công tác khai thác và sử dụng tài liệu [H19 - 3.5 - 01]
- Thống kê danh mục thiết bị dạy học [H19 - 3.5 - 01]
- + Đủ thiết bị tối thiểu theo TT 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021.
- + Hồ sơ sử dụng thiết bị phòng học thông minh theo CV 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019.

II.3.6. Công khai của Thông tư 09/2024

Phụ lục 01 mẫu báo cáo thường niên của cơ sở giáo dục thực hiện chương trình GDMN, GDPT, GD thường xuyên (kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đính kèm).

II.4. Thuận lợi, khó khăn

II.4.1. Thuận lợi

- Nhà trường có đội ngũ CBGVNV đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề, đội ngũ có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý, dạy - học.
- Đối tượng HS ngoan, lễ phép với thầy cô giáo, số lượng HS ở các khối đồng đều nên dễ quản lý và đảm bảo về mặt thời gian khi triển khai các hoạt động.
- Sự quan tâm của các đoàn thể và các ban ngành địa phương có sự quan tâm đến giáo dục nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục trên địa bàn thời gian qua có sự thay đổi rõ rệt, thu hút được học sinh.

II.4.2. Khó khăn

- CSVC của nhà trường chưa đảm bảo cho công tác dạy- học (trang thiết bị dạy-học thiếu, để sử dụng được theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 chưa kịp đáp ứng; ...)
- Điều kiện môi trường giáo viên công tác, hoàn cảnh gia đình riêng, con nhỏ, chồng đi làm xa của một số giáo viên còn khó khăn nên tâm lý đôi lúc chưa gắn bó và có trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao.
- Học sinh vùng công giáo xứ đạo nên còn rụt rè, nhút nhát, chưa hoạt bát, chưa chủ động xây dựng môi trường học tập, tính cực, tính tự giác thi đua của các em chưa được duy trì thường xuyên, mà chỉ tập trung trong các đợt thi đua do trường phát động hoặc thực hiện theo yêu cầu của nhà trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

III.1. Điểm mạnh

Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu chung là triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo thị xã, lãnh đạo PGD&ĐT, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh.

Trường có bề dày thành tích trong các phong trào thi đua, nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, đã được nhận nhiều giấy khen của thị xã, của Sở GD&ĐT, nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; của Bộ Giáo dục, của Thủ tướng chính phủ, được nhận Cờ thi đua dẫn đầu khối; Chi bộ luôn trong sạch vững mạnh, nhiều năm đạt xuất sắc tiêu biểu; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp ban ngành ghi nhận biểu dương thành tích. Trường đã được công nhận đạt Chuẩn quốc gia theo Quyết định số 264/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2024 và đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 theo Quyết định số 263/QĐ-SGDĐT ngày 30/8/2024.

Trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, được đào tạo chuẩn, yên tâm công tác, đa số có trình độ tay nghề vững vàng, là những giáo viên dạy giỏi tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm với nghề. Tập thể giáo viên đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với trường lớp, yêu nghề, tận tụy với công việc và làm việc vì học sinh.

Học sinh: Nhà trường thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh 100% trên địa bàn xã Hiệp Hòa. Đa số các em học sinh có ý thức tốt, chăm học, có ý chí vươn lên trong học tập cũng như tham gia các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường được tu bổ hàng năm, về cơ bản đủ điều kiện phục vụ dạy học (có đủ phòng học, có các thiết bị dạy học tiên tiến, phòng học thông minh); cảnh quan nhà trường đảm bảo Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn cho học sinh.

Đa số cha mẹ học sinh có trình độ hiểu biết, làm ở nhiều ngành nghề, điều kiện kinh tế vững vàng, có sự quan tâm đến con em mình nên công tác xã hội hóa được quan tâm cũng như quan tâm đến các nhiệm vụ của nhà trường được triển khai thuận lợi.

III.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên vẫn còn một số ít giáo viên lâu năm, chưa đạt trình độ chuẩn theo Luật GD2019, một số sức khỏe không ổn định chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và công tác thi đua trong từng năm học.

- Kết quả năm học trước có 20% học sinh lực học Trung bình học tập chưa tốt ở các bộ môn cơ bản như Toán, Văn, Anh; còn học sinh học lệch, học không đồng đều về các môn; còn 0,1% học sinh yếu kém phải kiểm tra lại, ở lại lớp.

- Cơ sở vật chất: Thiết bị dạy học của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu dạy học như: số phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ còn ít, phòng Tin học máy tính chưa có nên phải sử dụng Ipass cho học sinh học. Chưa có khu hiệu bộ và một số phòng công vụ khác; Các phòng học bộ môn thiếu thiết bị dạy học và diện tích sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng yêu cầu.

III.3. Thời cơ

Những năm tới, tình hình thế giới dự báo diễn biến phức tạp nhưng hòa bình, hội nhập, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước. Thành tựu của khoa học và công nghệ tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu chung là triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế.

Thị xã Quảng Yên đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội, được tỉnh quan tâm đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông huyết mạch đầu nối liên kết vùng với thành phố Hạ Long, thị xã Đông Triều; các khu công nghiệp Hạ Long xanh, khu công nghiệp Amata trên địa bàn dần hoàn thiện và thu hút các nhà đầu tư. Tuy nhiên, những năm đầu giai đoạn 2020-2025, đa số các khu công nghiệp vẫn ở trong chu kỳ đầu tư, mở rộng, chưa tạo ra sản phẩm. Khối lượng công tác giải phóng mặt bằng còn lớn, tạo ra nhiều vấn đề cần phải quan tâm (*an ninh trật tự, đơn thư, việc làm...*). Nhiều dự án lớn được triển khai dẫn tới việc tăng dân số cơ học, ảnh hưởng đến các điều kiện nhà ở, về hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế...*).

Xã Hiệp Hoà là một xã thuần nông, dân cư đông đúc với 2914 hộ/10.482 khẩu, có địa bàn tiếp giáp với phường Quảng Yên, Yên Giang, Cộng Hòa và Sông Khoai của thị xã Quảng Yên; đường sông tiếp giáp với xã Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Diện tích đất tự nhiên là 952,48 ha. Trong đó: đất nông nghiệp là 633,27 ha; Đất sản xuất nông nghiệp 454,75 ha; đất lâm nghiệp: 23,41 ha; Đất nuôi trồng thủy sản: 155,11 ha); Đất phi nông nghiệp: 315,46ha. Thu nhập bình quân năm 2023 là 78 triệu đồng/người; Trong giai đoạn 2020 – 2025 xã có nhiều sự thay đổi theo sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, các tuyến đường giao thông, các khu kinh tế, các khu di tích được xây dựng hoàn thiện thu hút được lực lượng lao động về sinh sống tại địa phương; cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của các xã phường trong thị xã, nhu cầu của người dân quan tâm đến giáo dục, quan tâm đến môi trường học tập chất lượng cho con em là thiết yếu, dẫn tới số lượng học sinh trong những năm tới sẽ tăng ở các trường, trong đó có trường THCS Hiệp Hoà nằm trên địa bàn xã Hiệp.

Trường THCS Hiệp Hoà được thành lập từ năm 1995 với nhiệm vụ chính trị là trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại trà cho con em nhân dân xã Hiệp Hoà. Trước tình hình bối cảnh kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước và tình hình thay đổi chương trình giáo dục phổ thông thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nhiệm vụ của trường THCS Hiệp Hoà luôn phải đi đầu trong sự nghiệp đổi mới đó đang là thách thức đối với nhà trường, Vì vậy nhà trường phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp chỉ đạo để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học.

III.4. Thách thức

Một số gia đình học sinh ở xã Hiệp Hoà điều kiện kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh thường xuyên

đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Mặt trái của xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục học sinh về nhận thức, tầm nhìn.

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được khi tăng lớp, tăng học sinh do nhu cầu thiết yếu của cha mẹ học sinh, học sinh và sự phát triển của nhà trường.

B. NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục cụ thể hoá các nội dung Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch và chương trình hành động lãnh đạo, chỉ đạo về mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã; hoàn thành lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp gắn với các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tập trung công tác tham mưu thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương, các điều kiện thiết yếu triển khai CT GDPT 2018; Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo quy định, chú trọng hướng dẫn học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh đầu vào lớp 10; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục tích liên môn, tích hợp lồng ghép khoa học – công nghệ - kỹ thuật và toán (STEM) bằng mô hình dạy học kiến tạo.

3. Chú trọng thực hiện công tác quản lý, khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm đảm yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 đồng thời chủ động tổ chức xây dựng phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung, bao gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác tại đơn vị. Nâng cao nhận thức đầy đủ về mục tiêu, yêu cầu kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy và học; chủ động khai thác các hệ thống quản lý dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực về chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, quản trị cơ sở giáo dục.

4. Triển khai các giải pháp về chất lượng, số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt, hiệu quả của chương trình: “một chương trình, nhiều sách giáo khoa”; tăng cường khả năng tự đào tạo, tự bồi dưỡng của giáo viên góp phần giúp giáo viên trang bị và phát triển năng lực tự học của bản thân và có kỹ năng để dẫn dắt học sinh tự học, tự khám phá; các kỹ năng về thông tin, dữ liệu, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo nội dung số, an toàn (Theo khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông). Tăng cường các giải pháp về chất lượng, hiệu quả giáo dục, chú trọng giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, chính trị, tư tưởng, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học giáo dục kỹ năng công dân số, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng.

5. Tăng cường phát huy cơ chế tự chủ, phân cấp quản lý, quản trị giáo dục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, công tác kiểm tra và xử lý vi phạm; đẩy mạnh truyền thông giáo dục, duy trì chất lượng, nâng cao kết quả phổ

cấp giáo dục, phấn đấu nâng kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở lên mức độ 3; nâng cao chất lượng các tiêu chí, số lượng trường có cấp trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

6. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, kiến tạo nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và phát triển giáo dục của nhà trường. Tính tự chủ sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục có cấp trung học cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, quản trị và tổ chức hoạt động dạy và học, gắn với chủ đề năm học 2024-2025; **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ, CHỈ TIÊU

II.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp Trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động;

II.2. Nhiệm vụ cụ thể

- (1) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng.
- (2) Duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- (3) Ứng dụng Công nghệ thông tin, thực hiện công tác chuyển đổi số trong dạy và học.
- (4) Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục THCS.
- (5) Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học.
- (6) Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục.
- (7) Thực hiện tốt công tác báo cáo, thi đua, khen thưởng.

II.3. Chỉ tiêu

II.3.1. Công tác phát triển

- Tuyển sinh lớp 6: Thực hiện tuyển 100% học sinh có hộ khẩu ở xã Hiệp Hòa, số lượng 05 lớp, không quá 213 học sinh. Duy trì sĩ số: 99,9% trở lên.
- Duy trì giữ vững phổ cập THCS đạt mức độ 3.

II.3.2. Chất lượng giáo dục và đào tạo

Xếp loại Hạnh kiểm								
<i>XS</i>	<i>Giỏi</i>	<i>Đạt</i>	<i>CB</i>	<i>Kém</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>Đạt</i>	<i>CB</i>
15-20%	20-35%	35-45%	Dưới 1,5%	--	90-95%	4-8%	0,5-0,8%	Dưới 0,5%

- Lên lớp 6,7,8: 99,9% trở lên - TN THCS: 100% trở lên, đỗ THPT công lập: 50%	- Thi HSG văn hóa, KHKT: + Cấp thị xã = 74 giải,
--	---

trở lên, phân luồng học nghề từ 25-30%. - Tổ chức hoạt động tập thể, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống: 100% học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.	+ Cấp tỉnh = 09 giải - Thi VHVN-TDĐT: + Cấp thị xã = 06 giải + Cấp tỉnh = 02 giải
---	--

II.3.3. Chất lượng đội ngũ

- Xếp loại giờ dạy: Giỏi: > 80%; Khá: dưới 20% - ĐG chuẩn HT, PHT: Tốt đạt 100%. - ĐG GV theo chuẩn NN: Tốt: 40%; Khá: 60% - Đánh giá xếp loại viên chức: + HTXSNV: 18-20%; HTTNV: 80-82%; + Hoàn thành nhiệm vụ: 0 - Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt: 100%; - Giáo viên giỏi cấp trường: 36. - Giáo viên giỏi cấp thị xã: 15.	- Chính phủ tặng Bằng khen: 00 - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01. - Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01. - Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 11. - Lao động tiên tiến: 41. - Sở GD&ĐT tặng giấy khen: 03. - UBND TX tặng giấy khen: 03. - Giáo viên CN giỏi cấp TX: Không thi - Giáo viên giỏi cấp tỉnh: Không thi
--	---

II.3.4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình chuẩn bị cho năm 2024 và 2025 đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về đạt kiểm định chất lượng và trường Chuẩn Quốc gia.
- Bố trí sắp xếp hợp lý các phòng học đảm bảo đủ điều kiện cho dạy và học.
- Trang bị đầy đủ SGK, SGV cho thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.
- Sửa chữa, mua sắm bổ sung và sử dụng hiệu quả tài sản, đồ dùng thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

C. GIẢI PHÁP

I. Thực hiện chương trình giáo dục trung học

I.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường [H8 - 1.8 - 02]

I.1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch các môn học

a) Căn cứ:

- Công văn số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Công văn số 175/SGD&ĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GD&ĐT hướng dẫn triển khai Công văn số 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về “xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường” (Gọi tắt là Công văn số 5512).
- Công văn số 5636/BGD&ĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 3347/SGD&ĐT-GDPT ngày 21/11/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý; Công văn số 3316/SGD&ĐT-GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GD&ĐT về việc triển khai Công văn số 5636/BGD&ĐT-GDPT ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số - 981/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 22/11/2023 của Phòng GD&ĐT về việc

hướng dẫn xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Công văn số 972/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 21/11/2023 của Phòng GDĐT về việc triển khai tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình GDPT 2018. Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn GDQPAN trong các trường tiểu học, trung học cơ sở; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở GDPT từ năm học 2024-2025.

b. Biện pháp

- Nhà trường bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện dạy 6 buổi/tuần.

- Bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018, văn bản chỉ đạo của các cấp để tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình 35 tuần thực học và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần.

- Sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên, hạn chế tối đa hiện tượng giáo viên dạy vượt quá số tiết theo quy định.

(1) Môn Ngữ văn: Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 2620/SGDĐT-GDPT ngày 12/8/2024 về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018; (Tiếp tục thực hiện Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn).

(2) Môn Lịch sử và Địa lí

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn, bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; Bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

(3) Môn Khoa học tự nhiên

- Môn Khoa học tự nhiên bao gồm ba phân môn Vật lí, Hóa học, Sinh học. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp theo trật tự logic tuyến tính các chủ đề của chương trình môn học và đảm bảo phân công giáo viên giảng dạy hợp lý, phù hợp với năng lực chuyên môn. Khối 6,7 bố trí 1 giáo viên/lớp, khối 8,9 bố trí 2 giáo viên/lớp (trong đó 1 giáo viên dạy Hoá-Sinh, 1 giáo viên dạy Vật lí).

- Tổ chức dạy học lần lượt theo các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu

về chuyên môn đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên môn Khoa học tự nhiên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

(4) Môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)

- Tổ chức dạy học môn Nghệ thuật theo Chương trình GDPT 2018 bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, bố trí dạy học đồng thời bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Kiểm tra đánh giá: mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Môn Âm nhạc: lớp 8,9 học cả năm: 35 tiết/năm học.

- Môn Mĩ thuật: lớp 8,9 học cả năm: 35 tiết/năm học.

(5) Môn Tin học

- Tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với 100% học sinh lớp 6, 7, 8,9 có khả năng học tập.

(6) Nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo chương trình GDPT 2018

- Tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương lớp 6,7,8,9: xây dựng theo từng chủ đề của tài liệu hướng dẫn của Sở GDĐT Quảng Ninh. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh”. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc”; Tổ chức triển khai nội dung giáo dục địa phương tích hợp với các giá trị văn hóa biển, văn hóa công nhân mỏ, văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số những giá trị hội tụ tạo nên sự “đa dạng trong thống nhất” trong văn hóa, con người Quảng Ninh. Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025 theo công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày

18/6/2024 của Sở GD&ĐT. Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, Ban giám hiệu nhà trường phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên. Triển khai thực hiện công văn số 234 -CV/BTGTU ngày 18/8/2023 của Ban tuyên giáo thị xã Quảng Yên “V/v triển khai thực hiện “Tập bài giảng tuyên truyền, giáo dục lịch sử thị xã Quảng Yên” cho học sinh các trường Tiểu học, THCS và THPT: căn cứ vào nội dung chương trình bộ môn, hướng dẫn và triển khai đưa “*Tập bài giảng tuyên truyền, giáo dục lịch sử thị xã Quảng Yên*” vào giảng dạy các môn học đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả gắn với tài liệu giáo dục địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh phát hành.

Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực hiện tại địa phương.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương lớp 9: được thực hiện sau khi Sở GD&ĐT tập huấn, cung cấp tài liệu và ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể.

- Kiểm tra đánh giá Nội dung giáo dục địa phương lớp 6,7,8,9: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc ktra, đánh giá định kì theo quy định.

(7) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện công văn số 972/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 21/11/2023 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong CT GDPT 2018. Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chương trình hành động số 869/CTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17- NQ/TU; Kế hoạch số 214-KH/TU, ngày 02/4/2024 của Thị ủy Quảng Yên về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17- NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 28/5/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về “*Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững*” trên địa bàn thị xã Quảng Yên đến năm 2030;

- Thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp giữa các tuần, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác.

- Giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó; phân định rõ nhiệm vụ với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp. Khi thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giáo viên được phân công giảng dạy nội dung nào phải chuẩn bị và thực hiện kế hoạch bài dạy nội dung đó.

- Việc tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ vận dụng hình thức tổ chức đã được hướng dẫn.

- Căn cứ tình hình thực tiễn, tháng 9/2024 nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, đảm nhận việc tổ chức hoạt động tập thể theo khối. Từ tháng 10/2024 phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn thực hiện giảng dạy theo lớp.

- Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho giáo viên chủ nhiệm trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

c. Lưu hồ sơ

Hồ sơ tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H26 - 5.4 - 01]

- Đơn đăng kí (hồ sơ khảo sát nhu cầu);
- Kế hoạch tổ chức và phân công nhiệm vụ;
- Văn bản phối hợp với đơn vị tổ chức;
- Báo cáo

(8) Môn học tự chọn

- Nhà trường không có đủ điều kiện về đội ngũ (giáo viên dạy ngoại ngữ khác tiếng Anh, dạy tiếng dân tộc), cơ sở vật chất (không được trang cấp phòng máy tính).

- Học sinh không đăng kí học các môn tự chọn theo quy định nên sử dụng quỹ thời gian học tự chọn cho việc ôn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh giỏi, học sinh yếu kém.

I.1.2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch các hoạt động giáo dục

(I.1.2.1). Hoạt động tập thể, Giáo dục kĩ năng sống

a. Căn cứ:

- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ

chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 về việc phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”. Kế hoạch số 701/KH-PGDĐT ngày 13/9/2022 của Phòng GDĐT về việc triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; KH số 504/KH-PGDĐT ngày 23/8/2019 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh.

b. Biện pháp

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị và có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển Đảng cho học sinh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục về giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới biển đảo; quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh;

Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; Nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý trí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” bằng cách lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp một cách tự nhiên, lô gic, không gây quá tải...nhằm tạo nên sự gắn bó nhuần nhuyễn giữa nội dung học tập và sự vận dụng linh hoạt vào thực tiễn. Sử dụng thiết thực, hiệu quả bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Giới thiệu rộng rãi trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn>) tới đội ngũ cán bộ quản lý nhà giáo, người học để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo Bác.

Tích hợp một số hoạt động giáo dục trong giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép trong tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong kế hoạch giáo dục một số môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, Mỹ thuật, Âm nhạc.

Tiếp tục triển khai thực hiện kết quả Đề tài khoa học về “Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức, hành vi của học sinh thông qua giáo dục đạo đức trong các

trường THCS - THPT tỉnh Quảng Ninh”;

- Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp giáo dục đạo đức phù hợp với việc thực hiện chương trình, với điều kiện thực tế và theo định hướng phát triển năng lực của học sinh trong các hoạt động giáo dục. Tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên chủ động dạy học tích hợp giáo dục đạo đức và quản lý hoạt động của giáo viên theo tinh thần vận dụng sáng tạo, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh. Tổ chuyên môn rà soát, đối chiếu, điều chỉnh nội dung, địa chỉ tích hợp giáo dục đạo đức trong bộ tài liệu với mục tiêu và nội dung chương trình môn học để xây dựng kế hoạch dạy học. Tổ, nhóm chuyên môn, thống nhất và tuân thủ các nguyên tắc trong dạy học tích hợp đạo đức, định lượng mức độ, thời gian tích hợp đảm bảo tính chất giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phù hợp với đặc điểm, tâm sinh lý, sự phát triển của học sinh, xã hội và thời đại. Nội dung tích hợp gắn với thực tiễn cuộc sống, các vấn đề xã hội tại địa phương.

- Quan tâm giải pháp xây dựng và nhân rộng mô hình tốt, điển hình tiêu biểu về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua việc đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương, vinh danh các tấm gương nhà giáo, học sinh tiêu biểu trong giảng dạy, học tập, rèn luyện và có các hành động cao đẹp; Tăng cường thực hành tư vấn tâm lý cho học sinh. Tăng cường xây dựng kỉ cương, nề nếp, dân chủ trong trường học, tạo môi trường tốt để học sinh được rèn luyện, phấn đấu.

- Duy trì việc hát Quốc ca trong Lễ chào cờ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, thường xuyên tham gia trực nhật lớp, lao động vệ sinh làm đẹp cảnh quan khuôn viên nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống cho học sinh theo nội dung hướng dẫn công tác công tác giáo dục kỹ năng sống của Bộ GD&ĐT.

- Chương trình giáo dục KNS thực hiện theo kế hoạch của nhà trường được xây dựng. Chương trình được xây dựng thành 18 chuyên đề hoạt động xuyên suốt năm học cho lớp 6, chia làm 02 kỳ học (tương đương 09 chuyên đề/ 01 kỳ học). Thời gian 90 phút/ 01 chuyên đề.

- Hồ sơ đính kèm: Đề án Kỹ năng sống [H27 - 5.5 - 02]

c. Hồ sơ lưu trữ

- Kế hoạch tổ chức; Các văn bản phối hợp tổ chức; Phân công giáo viên thực hiện (phụ trách); Báo cáo; Bài thu hoạch của học sinh. Hồ sơ đính kèm: Đề án Kỹ năng sống và một số hình ảnh minh họa kèm theo [H27 - 5.5 - 02]

(I.1.2.4). Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

a. Căn cứ:

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học HĐTNHN; Công văn số 972/PGDĐT-CMTHCS ngày 21/11/2023 của phòng Giáo dục và đào tạo về việc triển khai tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

b. Biện pháp

- Nhà trường thực hiện 2 tiết/tuần xếp trên TKB chính khoá gồm tháng 10, 11, 01, 05. Buổi chiều hoạt động chung toàn khối các tháng 9 (tuần 4), tháng 11(tuần 3),

tháng 01(tuần 3), tháng 05 (tuần 3) theo chủ đề tháng. Tháng 9,12,02,03,04/ thực hiện 3 tiết trên TKB chính khóa.

- Sinh hoạt theo chủ điểm toàn trường: Có sự phân công từng nội dung cụ thể cho từng khối lớp (*nội dung phân công thể hiện rõ trong PL1*). Phân công GV phụ trách khối chịu trách nhiệm soạn KH bài học, hướng dẫn học sinh thực hiện theo các nội dung.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tiết trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình;

- Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng chủ đề, đảm bảo đủ 105 tiết/lớp trong đó xác định cụ thể nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình.

- Hình thức: Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học. Hoạt động ngoài nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá: Điểm thường xuyên là sản phẩm mà học sinh hoàn thành theo yêu cầu, nội dung mà GV được phụ trách chủ đề đưa ra. Điểm định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng đến thời điểm đánh giá.

c. Hồ sơ lưu trữ:

Kế hoạch tổ chức; Các văn bản phối hợp tổ chức; Phân công giáo viên thực hiện (phụ trách); Báo cáo; Bài thu hoạch của học sinh (nếu có, hình ảnh minh họa...) [H27 - 5.5 - 02]

(I.1.2.3). Hoạt động giáo dục STEM

a. Căn cứ:

Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo. Công văn số 2284/SGD&ĐT ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

b. Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Nội dung trải nghiệm STEM có thể gắn với các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực STEM nhằm bổ cho quá trình học tập, tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Giáo viên cần thiết kế các bài giảng kết hợp kiến thức từ các môn học khác nhau (Toán, Khoa học, Công nghệ, Tin học) để học sinh có cái nhìn toàn diện và áp dụng kiến thức liên ngành vào giải quyết các vấn đề thực tế.

- Tạo ra các dự án học tập hoặc tình huống thực tế để học sinh thực hành và vận dụng kiến thức STEM. Chẳng hạn, dự án thiết kế mô hình cầu, phát triển ứng dụng di động đơn giản hoặc giải quyết một vấn đề môi trường trong cộng đồng.

- Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên về phương pháp dạy học STEM, giúp nắm vững cách tích hợp các môn học và triển khai dạy học dự án.

- Khuyến khích giáo viên các môn học khác nhau cùng hợp tác để xây dựng các bài giảng và dự án STEM, chia sẻ kinh nghiệm và tài liệu giảng dạy.

- Sử dụng trang thiết bị phòng bộ môn, các thiết bị công nghệ hiện đại và phần mềm mô phỏng để học sinh có thể thực hành và trải nghiệm thực tế.

- Thiết lập các không gian học tập mở, nơi học sinh có thể làm việc nhóm, thảo luận, và triển khai các dự án STEM. - Các cuộc thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật, hay các câu lạc bộ STEM giúp học sinh phát triển kỹ năng và đam mê trong các lĩnh vực liên quan. Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các dự án thực tế tại doanh nghiệp tư nhân tại địa phương (cơ sở đóng tàu). Sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng như bài kiểm tra, dự án, và các hoạt động thực tế để đánh giá năng lực của học sinh trong lĩnh vực STEM.

- Dựa trên phản hồi từ học sinh và kết quả đánh giá, giáo viên và nhà trường cần liên tục điều chỉnh phương pháp giảng dạy và chương trình học để cải tiến hiệu quả giáo dục. Khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động STEM của con em mình, từ đó hỗ trợ và thúc đẩy quá trình học tập tại nhà.

c. Hồ sơ lưu trữ: - Kế hoạch giáo dục STEM; Kế hoạch các hoạt động trải nghiệm STEM; Hồ sơ thi KHKT; Sản phẩm **[H8 - 3.5 - 02]**

(I.1.2.6). Hoạt động tổ chức dạy và học môn ngoại ngữ

a. Căn cứ:

Thực hiện chương trình Tiếng Anh 10 năm ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; Công văn số 3816/BGDĐT-GDTrH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân tỉnh về phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025.

b. Các biện pháp:

- Tiếp tục đổi mới hình thức ra đề kiểm tra định kì theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT bao gồm 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết; triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên đảm bảo chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế. Tích cực ứng dụng CNTT trong việc dạy và học ngoại ngữ.

- Thành lập các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ tiếng Anh giao cho đồng

chỉ tổ phó phụ trách và phân công trách nhiệm cho giáo viên dạy tiếng Anh phụ trách các câu lạc bộ. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm và khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi trường tốt cho học sinh nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào học tiếng Anh trong học sinh với mục đích tăng cường kỹ năng nghe, nói tiếng Anh; Phát triển kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh; Phát triển năng khiếu và sự tự tin của các em học sinh; Giao lưu, học hỏi lẫn nhau, giúp nhau tiến bộ; Tìm hiểu trao đổi phương pháp học tập của nhau; Giảm bớt căng thẳng sau những giờ làm việc và học tập căng thẳng; CLB sẽ góp phần thúc đẩy việc học và ứng dụng tiếng Anh vào cuộc sống thực tế. Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả các Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm tiếng Anh, giao lưu văn hóa cho giáo viên, học sinh. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến.

- Tổ phó chuyên môn chịu trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động của Câu lạc bộ tiếng Anh.

- Giáo viên Tiếng Anh dạy các lớp chọn học sinh hoặc hướng dẫn học sinh đăng ký tham gia vào Câu lạc bộ tiếng Anh.

- Các thành viên trong Câu lạc bộ chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch và nội dung hoạt động hàng tháng đến thành viên của Câu lạc bộ tiếng Anh.

c. Hồ sơ lưu:

- Các văn bản chỉ đạo.
- Quyết định thành lập câu lạc bộ;
- Kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ

(I.1.2.5). Hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh.

a. Căn cứ:

- Thông tư số 08/2024/TT- BGD&ĐT ngày 15/05/2024 của Bộ GD&ĐT Về việc Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh có nhiều cấp học. Công văn số 1908/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/6/2024 về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung GD an ninh quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục từ năm học 2024-2025.

b. Biện pháp.

- + Ban giám hiệu: Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

- + Với tổ chuyên môn: Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế bài có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ

đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ Với nhóm chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề dạy học tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép: ít nhất 01 chủ đề/Học kỳ. Sinh hoạt chuyên đề về nội dung lồng ghép, tích hợp.

+ Với giáo viên: Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

c. Hồ sơ lưu [H10 - 4.5 - 02]

- Các văn bản chỉ đạo.
- Kế hoạch giáo dục quốc phòng và an ninh.

(I.1.2.6). Hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

a. Căn cứ: Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT

- Luật Giáo dục: Các quy định trong Luật Giáo dục của Việt Nam xác định trách nhiệm của nhà trường trong việc chăm lo cho sự phát triển toàn diện của học sinh, bao gồm cả sức khỏe tâm lý.

b. Biện pháp

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt – việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các tiết GDNG lên lớp để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

- Đội ngũ tư vấn cần thường xuyên được cập nhật kiến thức và kỹ năng về tâm lý học đường, các phương pháp tư vấn mới nhất để nâng cao chất lượng tư vấn.
- Đảm bảo mọi thông tin liên quan đến học sinh được giữ bí mật tuyệt đối, tạo sự tin tưởng và an tâm cho học sinh khi tham gia tư vấn.
- Lồng ghép các buổi học hoặc hoạt động liên quan đến kỹ năng sống, kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết vấn đề vào chương trình học chính khóa.
- Tổ chức các buổi tư vấn theo nhóm để học sinh có thể thảo luận về các vấn đề chung, đồng thời cung cấp các buổi tư vấn cá nhân cho những trường hợp cần sự quan tâm đặc biệt.
- Tổ chức các buổi họp, hội thảo để phụ huynh hiểu rõ vai trò của tư vấn tâm lý và cách hỗ trợ con em tại nhà. Phụ huynh cũng nên được khuyến khích tham gia vào quá trình tư vấn nếu cần thiết.
- Phối hợp với các trung tâm tư vấn, bệnh viện hoặc chuyên gia tâm lý ngoài trường học để hỗ trợ các trường hợp cần can thiệp sâu hơn.
- Khi phát hiện các dấu hiệu của các vấn đề tâm lý, cần có biện pháp can thiệp ngay lập tức, từ tư vấn, hỗ trợ đến cơ sở y tế nếu cần.
- Tổ chức các hoạt động thể thao, nghệ thuật, và câu lạc bộ nhằm giúp học sinh giải tỏa căng thẳng, phát triển các kỹ năng xã hội và tăng cường sự tự tin.

c. Hồ sơ lưu trữ.

- Các văn bản chỉ đạo của cấp trên.
- Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý cho học sinh.
- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tư vấn tâm lý học sinh.
- Hồ sơ tư vấn tâm lý theo các nội dung: Y tế sức khỏe; Bạo lực học đường; (Biên bản...).

(I.1.2.7). Tổ chức các hoạt động chuyên đề

a. Căn cứ:

Công văn số 2281/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

- **Chuyên đề cấp tổ:** Thực hiện 01 chuyên đề/01 tổ/học kì. Mỗi chuyên đề tổ chức với thời lượng $\frac{1}{2}$ ngày, số tiết dạy minh họa tối thiểu trong 01 chuyên đề là 02 tiết và 01 báo cáo.
- **Chuyên đề cấp trường:** Thực hiện 01 chuyên đề/năm học.
- **Chuyên đề cấp cụm trường:** có kế hoạch, phân công cụ thể.

Tổ chuyên môn	Môn	Nội dung/chủ đề	Quy mô	Thời gian
Tổ KHTN	KHTN	Đa dạng hóa hoạt động tích hợp, nâng cao chất lượng giáo dục liên môn và STEM bằng mô hình dạy học kiến tạo nhận thức	Cụm trường	Tuần 03/2025
KHXXH	Lịch sử & Địa lý	Đa dạng hóa hoạt động tích hợp, nâng cao chất lượng giáo dục liên môn và STEM bằng mô hình dạy học kiến tạo nhận thức	Cụm trường	Tháng 10/2025

b. Biện pháp.

- Có kế hoạch chi tiết cho từng chuyên đề. Tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề đảm bảo hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giảng dạy các bộ môn theo chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo (*qua chuyên môn THCS*) cụ thể như sau: Chuyên đề cấp trường (trước ngày tổ chức chuyên đề 03 ngày; Chuyên đề cấp cụm trường, trước ngày tổ chức chuyên đề 05 ngày).

- Phòng GDĐT phân công sinh hoạt ở cụm chuyên môn số 1 cùng các trường THCS Lê Quý Đôn, TH& THCS Sông Khoai, THCS Hiệp Hòa.

- Tham dự chuyên đề các cấp theo kế hoạch đảm bảo đúng thành phần gồm: cán bộ quản, giáo viên đi dự chuyên đề cấp cụm trường của các cụm để được tham gia dự, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm về các giờ dạy và các báo cáo, góp phần bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

- Căn cứ vào kế hoạch chuyên đề, nghiên cứu trước các bài dạy thực nghiệm chuẩn bị ý kiến trao đổi, thảo luận tại hội nghị chuyên đề. Thực hiện tốt nội dung thống nhất sau chuyên đề, áp dụng vào giảng dạy của giáo viên.

- Gửi hồ sơ chuyên đề cụm về Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã (*qua chuyên môn THCS*) chậm nhất sau 3 ngày hoàn thành việc tổ chức chuyên đề; thực hiện lưu giữ hồ sơ chuyên đề theo quy định.

c. Hồ sơ:

- Kế hoạch chuyên đề các cấp cụ thể riêng
- Các biên bản thực hiện thảo luận xây dựng tiết chuyên đề
- Dạy thực nghiệm
- Trao đổi, góp ý
- Kết luận
- Vận dụng thực hiện

(I.1.2.8). Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình

a. Căn cứ

- Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GDĐT Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 230/KH-PGD&ĐT ngày 04/5/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, về thực hiện chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2976 ngày 17/9/2024 của Sở Giáo dục & Đào tạo Quảng; Công văn số 989/PGDĐT ngày 18/9/2024 của Phòng GDĐT thị xã Quảng Yên, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025;

b. Biện pháp

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số.

+ Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của ngành về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

+ Tích cực triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND, ngành liên quan tới chuyển đổi số.

+ Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

+ Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông lớn, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị đầu cuối phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Tiếp tục xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục đào tạo phù hợp với yêu cầu; thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi của các môn học, học liệu số, video bài giảng phục vụ hoạt động dạy và học tại đơn vị và bổ sung vào kho dữ liệu dùng chung của ngành theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGDDT-GDPT ngày 31/8/2021;

- Tích cực khai thác video các bài giảng dùng chung trong danh sách video các bài học của các môn từ lớp 1 đến lớp 12 tại địa chỉ <https://bit.ly/dsvideobaigiang>. Đặc biệt lưu ý hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số trong dạy và học theo chỉ đạo của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/05/2023, cụ thể:

(1) 100% các nhóm chuyên môn có kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, sẵn sàng thực hiện trong các tình huống bất thường xảy ra; 100% các giáo viên có nội dung chuyển đổi số được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giảng dạy và sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến;

(2) Triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS); mỗi cơ sở giáo dục phổ thông có ít nhất 5% số lượng bài học/môn học, chương trình giáo dục có học liệu được số hóa;

(3) Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thu học phí và các khoản thu thỏa thuận khác theo quy định;

(4) Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến (lớp 6, lớp 10);

(5) Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường;

c. Hồ sơ lưu:

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong trường học. Quyết định thành lập tổ CNTT;

- Phần mềm thực hiện chuyển đổi số trong dạy học.
- Video bài giảng.

I.1.3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục

a. Căn cứ

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị **08/CT-TTg** ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục;

Kế hoạch số **250/KH-UBND** ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”.

b. Nội dung tích hợp

(1) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chỉ thị số 05- CT/TU ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị;

(2) Tiếp tục thực hiện lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh theo Công văn số 233/SGDĐT-GDPT ngày 24/01/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở từ học kỳ 2 năm học 2021-2022.

(3) giáo dục về giới;

(4) giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh;

(5) giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng an ninh;

(6) giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

(7) giáo dục bảo vệ trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên;

(8) giáo dục thông qua di sản;

(9) giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục trồng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh;

(10) giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông;

(11) giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số

(11) các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

(13) Giáo dục di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: bảo tồn di sản vịnh Hạ Long, Di tích quốc gia đặc biệt Yên Tử;

c. Biện pháp

- Nguyên tắc tích hợp theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục.

- Lồng ghép các nội dung tích hợp vào bài học một cách tự nhiên, phù hợp. Việc tích hợp làm cho bài học sinh động, gần với thực tế hơn và không làm quá tải bài học.

- Phương pháp dạy của các bài tích hợp phải góp phần phát huy tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

I.1.4. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật [H23 – 5.1 - 06]

a. Căn cứ: Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT 2018 cho học sinh khuyết tật học hòa nhập tại địa chỉ <https://giaoduchoanhap.edu.vn/document/>

b. Biện pháp.

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

Rà soát học sinh khuyết tật, bố trí lớp; Phối hợp với PHHS trong công tác giáo dục học sinh khuyết tật.

Giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật, tự kỷ phù hợp đối tượng; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật, tự kỷ.

Tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, trao đổi, thảo luận về soạn bài và các phương pháp dạy đối với học sinh hòa nhập. Báo cáo kết quả giáo dục hòa nhập của đơn vị vào cuối học kì và năm học về phòng GDĐT.

c. Hồ sơ lưu.

- Kế hoạch giáo dục HS khuyết tật.
- Phân phối chương trình (Phụ lục 1,2,3).
- Hồ sơ sổ chủ nhiệm.
- Sổ theo dõi sự tiến bộ của HSKT của GVCN.

I.1.5. Công tác Giáo dục chính trị, Công tác học sinh, Giáo dục thể chất, Thể thao và Y tế trường học [H10 - 1.10 - 01]

a. Căn cứ: Luật Giáo dục và các văn bản pháp luật liên quan: Các quy định trong Luật Giáo dục, các nghị định, thông tư liên quan của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục chính trị, đạo đức, và công tác học sinh là nền tảng pháp lý quan trọng.

- Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước: Nghị quyết và Chỉ thị về giáo dục, đặc biệt là về giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, và lối sống cho học sinh sinh viên.

b. Biện pháp: Nhà trường xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện, tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức học sinh, phát hiện ngăn chặn kịp thời hiện tượng bạo lực học đường; Tăng cường công tác tham mưu với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương; phối hợp với các ban ngành đoàn thể các lực lượng xã hội để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và tệ nạn xã hội.

Nghiên cứu, xem xét đưa vào sử dụng trong nhà trường các tài liệu về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em. Triển khai công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh. Theo dõi, đôn đốc triển khai hiệu quả hệ thống cung cấp, cập nhật thông tin về phòng, chống

bạo lực học đường. Nghiên cứu áp dụng các mô hình “Xây dựng mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học”, “Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng”.

Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kịp thời các vụ việc an ninh trật tự trường học, bạo lực học đường, xâm hại xảy ra. Tăng cường trách nhiệm trong công tác quản lý giáo dục, ngăn chặn bạo lực học đường và tệ nạn xã hội tại nhà trường.

Các tổ khối chuyên môn, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội thống nhất kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nội dung phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội phù hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục NGLL.

- Giáo viên cần thể hiện tinh thần gương mẫu trong mọi hoạt động, trở thành tấm gương về đạo đức, lối sống, và tinh thần trách nhiệm cho học sinh noi theo.

- Kết hợp các nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức vào các môn học như Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân và các hoạt động ngoại khóa để học sinh tiếp nhận một cách tự nhiên.

- Tổ chức các buổi chuyên đề, thảo luận, và hoạt động ngoại khóa tập trung vào các chủ đề như yêu nước, trách nhiệm công dân, và các vấn đề xã hội hiện đại để học sinh có cơ hội trao đổi, thảo luận và thể hiện quan điểm.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội bên ngoài như Hội Cựu chiến binh (22/12), Hội Phụ nữ, để mở rộng các hoạt động giáo dục chính trị và đạo đức cho học sinh.

- Tổ chức các chuyến tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, hoặc các khu vực có ý nghĩa chính trị và văn hóa để học sinh có cơ hội trải nghiệm thực tế và hiểu sâu hơn về lịch sử, truyền thống dân tộc.

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thiện nguyện để rèn luyện tinh thần trách nhiệm, biết quan tâm đến cộng đồng và thể hiện lòng yêu nước qua hành động thực tế.

- Định kỳ tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, nhóm để trao đổi về các vấn đề đạo đức, lối sống, qua đó giúp học sinh tự nhận diện và điều chỉnh hành vi cá nhân.

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh, hội thảo giáo dục để thông tin và phối hợp với gia đình trong việc giáo dục tư tưởng chính trị và đạo đức cho học sinh.

c. Hồ sơ lưu.

(1) Văn bản chỉ đạo – lưu thành thư mục trong Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến **[H1-1.1-04]**

(2) Hồ sơ công tác giáo dục chính trị và công tác học sinh **[H10 - 1.10 - 01]**

(3) Hồ sơ Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ **[H10 - 1.10 - 05]**

(4) Hồ sơ đề nghị công nhận trường học “An toàn đảm bảo an ninh trật tự” **[H10 - 1.10 - 06]**

(5) Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích **[H10 - 1.10 - 07]**

(6) Hồ sơ thực hiện an toàn giao thông **[H10 - 1.10 - 08]**

(7) Hồ sơ tư vấn tâm lý **[H14 – 2.4 - 01]**

I.1.6. Hoạt động dạy thêm học thêm [H8 - 1.8 - 06]

a. Căn cứ: Quyết định 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 414/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/02/2019

của Sở GDĐT về việc triển khai Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Ban hành qui định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Công văn số 1296/SGDDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của SGDDĐT về “hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

b. Biện pháp

- Mục tiêu: đáp ứng nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh.
- Thời lượng học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi môn học 1 buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết theo quy định.
- Đối tượng học thêm: học sinh lớp 6,7,8,9 - theo đăng ký của cha mẹ học sinh và học sinh.
- Nội dung dạy thêm: củng cố kiến thức cơ bản của chương trình, ôn luyện rèn kỹ năng làm bài các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.
- Nhà trường tổ chức ký cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định trong cán bộ, giáo viên nhà trường và yêu cầu thực hiện nghiêm túc.
- Học sinh, cha mẹ học sinh viết đơn tự nguyện xin học thêm trong nhà trường.
- Giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn lập phân phối chương trình, kế hoạch bài dạy, kế hoạch kiểm tra khảo sát, đánh giá năng lực; phân chia nhóm học sinh theo năng lực.
- Ban giám hiệu xây dựng thời khóa biểu, phân công dạy và tổ chức kiểm tra, giám sát.

c. Lưu hồ sơ

- Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm gồm:
 - + Đơn xin dạy và học của GV và HS
 - + Đơn của BGH về công tác quản lý
 - + Kế hoạch thực hiện của GV
 - + Kế hoạch bài học của GVBM
 - + Đề kiểm tra sát hạch theo từng giai đoạn của nhà trường./

1.1.7. Quy trình xây dựng chương trình giáo dục và hồ sơ lưu trữ

a. Quy trình

- Giáo viên, tổ nhóm chuyên môn xây dựng KHGD môn học, KH các hoạt động giáo dục: Chương trình 2018, lớp 6, 7, 8,9: phụ lục 3, phụ lục 4 - Công văn 2030.
- Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn: phụ lục 1, phụ lục 2 - Công văn 2030.
- Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học của tổ nhóm chuyên môn, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học và Quyết định thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, cụ thể:
 - (1) Ban hành Quyết định của Hiệu trưởng THCS Hiệp Hòa việc “thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2024-2025”;
 - (2) Quyết định của Hiệu trưởng THCS Hiệp Hòa về “Ban hành kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2024-2025”.

(3) Quyết định của Hiệu trưởng THCS Hiệp Hòa về “khung thời gian, thời lượng chương trình dạy học năm học 2024-2025”.

- Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục giáo viên, tổ chuyên môn cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh trình Hiệu trưởng phê duyệt những nội dung điều chỉnh (nếu có).

b. Lưu trữ hồ sơ xây dựng chương trình giáo dục

(1) Các Quyết định thành lập Hội đồng, phê duyệt kế hoạch, khung thời gian năm học, thời lượng chương trình, phân công giảng dạy.

(2) Bộ KHGD môn học và KH hoạt động giáo dục.

(3) Thời khóa biểu.

(4) Hồ sơ quản lý dạy học: Kế hoạch dạy bù, theo dõi dạy thay, theo dõi trực ban, báo cáo tiến độ,...

(5) Sổ đầu bài.

(6) Các đề án NGCK: Kỹ năng sống [H27-5.5-02]

(7) Hồ sơ dạy thêm, học thêm [H8-1.8-05]

(8) Sổ kế hoạch giáo dục của giáo viên

(9) Sổ chủ nhiệm [H5 - 1 - 05 - 02]

I.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

I.2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy

a. Căn cứ:

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 theo công văn số 2824/SGD&ĐT-GDTrH ngày 19/10/2017.

b. Biện pháp

- Quy định về việc thực hiện Kế hoạch bài dạy của giáo viên phụ lục 4-CV 5512 trên drive của nhà trường, kiểm tra, giám sát của Tổ chuyên môn, Ban giám hiệu.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, yêu cầu cụ thể theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học để đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh;

I.2.2. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học

a. Căn cứ

Công văn số 2345/SGD&ĐT-GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn từ năm học 2018-2019; Công văn số 2281/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

b. Biện pháp

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ; Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng; Mỗi tổ tổ chức 2 chuyên đề/năm học có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy - học. Nội dung của buổi sinh hoạt chuyên môn là tổ chức thảo giảng, dự giờ, rút kinh nghiệm; trao đổi phương pháp giảng dạy, nghiên cứu bài khó, thảo luận về xây dựng và phát triển chương trình, bồi dưỡng về Tin học, bồi dưỡng về kiến thức bộ môn, giải quyết những vấn đề vướng mắc trong khi thực hiện chương trình, hướng dẫn sử dụng các loại đồ dùng thiết bị mới và những khó khăn trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tùy theo nhiệm vụ, kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt theo hai hình thức: Sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt theo chủ đề.

+ Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên để có các biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ nhóm chuyên môn như Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề có thể lựa chọn một trong các nội dung như sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học; Thảo luận nội dung, hình thức kiểm tra, đánh giá; Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên; Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường; Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể và các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

I.2.3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá [H23 - 5.1 - 02]

a. Căn cứ: Thông tư 22/2021/TT- BGDDT ; Công văn số 2406/SGDDT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22/2021; Công văn số 2996/SGDDT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh THCS, THPT từ năm học 2024-2025.

b. Biện pháp

Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; Tổ chức thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá nghiêm túc ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi và nhận xét đánh giá. Chú trọng việc tổ chức thi và kiểm tra nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực thực chất của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra giáo viên phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên hoặc trực tiếp qua mạng đối với tất cả học sinh bằng các hình thức: hỏi – đáp, viết, đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học- kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá

qua bài thuyết trình...về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập được giao (Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành);

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì (kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, cuối năm học) được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (*tự luận hoặc trắc nghiệm*) theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao của kiến thức, kỹ năng đã được sử dụng.- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Đối với các bài kiểm tra định kì: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn bộ việc chỉ đạo và tổ chức tất cả các khâu của kiểm tra; khuyến khích việc tổ chức kiểm tra và ra đề kiểm tra chung cho khối lớp 9 đối với các môn học: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; các khối còn lại tùy theo điều kiện cụ thể có thể kiểm tra theo đề chung hoặc không.

c. Hồ sơ lưu trữ

Hồ sơ kiểm tra định kì [H23 - 5.1 - 02]

- Quyết định thành lập Tổ khảo thí.
- Kế hoạch kiểm tra định kì
- Thông báo kiểm tra (theo thời điểm)
- Bộ ma trận đề kiểm tra (theo các bài KTĐK)
- Biên bản coi, chấm KT, nhập điểm
- Bài KTĐK.

I.3. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025

a. Căn cứ: Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. công văn số 1676/BGD&ĐT-GDTr ngày 19/4/2019 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau

THCS và sau THPT theo Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 của Bộ GD&ĐT.

b. Giải pháp: Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp của trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong GDPT; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Đề án “ Đẩy mạnh phân luồng sau THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” tới phụ huynh học sinh, phối hợp với địa phương để tuyên truyền bằng nhiều hình thức như thông báo trên loa đài của phường được phát tin hàng ngày...Tăng cường đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau trung học cơ sở. Tiếp tục đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh trung học. Cần chú trọng các tiết hướng nghiệp để học sinh tự xác định được trình độ của mình có thể phù hợp với nghề nào nếu không theo học tiếp THPT. Mặt khác, trước mỗi kỳ tuyển sinh vào THPT, nhà trường thực hiện tư vấn cụ thể để các em nhận thức được lực học của mình, không nên làm hồ sơ theo trào lưu.

c.Hồ sơ lưu.

- Kế hoạch định hướng, phân luồng học sinh.
- Các hoạt động tư vấn định hướng phân luồng.

II. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GD THCS

II.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Năm học 2024-2025, Trường THCS Hiệp Hòa có 19 lớp với tổng số 830 học sinh (tăng so với cuối năm học trước 36 học sinh).

Trong đó: Khối lớp 6: 06 lớp = 213 học sinh.

Khối lớp 7: 06 lớp = 257 học sinh

Khối lớp 8: 04 lớp = 180 học sinh.

Khối lớp 9: 04 lớp = 180 học sinh.

- Số học sinh chuyển đến học tại trường: 04 em.
- 100% học sinh không vi phạm Luật, không có học sinh vi phạm các tệ nạn xã hội, không có học sinh vi phạm các hành vi đạo đức.

II.1.1. Căn cứ

Công văn số 601/KH-PGDĐT ngày 28/05/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở, lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025; Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về phân vùng tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025.

II.1.2. Biện pháp, quy trình

- Xây dựng KH tuyển sinh. Trình hội đồng tuyển sinh phê duyệt.

Đã thực hiện trong tháng 6,7/2024

- Tổng số HSHTCTTH trên địa bàn: 217 học sinh, thực hiện tuyển 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6.

Hồ sơ:

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Tờ trình phê duyệt kết quả tuyển sinh; biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh;
- Danh sách đề nghị xét tuyển; danh sách trúng tuyển;
- Hồ sơ tuyển sinh; các tài liệu khác có liên quan theo quy định.
- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Hồ sơ tuyển sinh; các tài liệu khác có liên quan theo quy định.

II.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

II.2.1. Căn cứ

Căn cứ Luật giáo dục 2019.

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (*gọi tắt là Thông tư 17*), Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT 01/11/2019 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (*gọi tắt là Thông tư 18*); Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên (*gọi tắt là Thông tư 19*); Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018; Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

II.2.2. Nội dung kế hoạch

II.2.2.1. Nâng cao nhận thức, chính trị tư tưởng;

- Trang bị những kiến thức nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị, học tập các văn kiện, nghị quyết số 08- NQ/TW ngày 15/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng nhiệm vụ năm 2023. Nghị quyết số 26- NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương và kế hoạch số 228/8/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

- Tăng cường nền nếp kỷ cương trong dạy học và quản lý giáo dục, rèn luyện nhân cách nghề nghiệp cho CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

- Tổ chức các hoạt động và động viên CBQL, giáo viên tích cực hưởng ứng, thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua: cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống lịch sử, văn hóa trong cán bộ, giáo viên, nhân viên; phát huy ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc, yêu quê hương, đất nước; khẳng định quyết tâm đi theo con đường xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; củng cố niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, sự đồng thuận trong xã hội.

Phát động sâu rộng phong trào “*Trường là nhà, thầy trò là chủ*”, phong trào “*Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*”.

Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, tác phong sư phạm nhà giáo thực sự năng động, sáng tạo để bắt nhịp với sự phát triển của xã hội.

II.2.2.2. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cán bộ quản lý, giáo viên [H7 - 1.7 - 01]

a. Bồi dưỡng chuyên môn hè 2024

*Căn cứ: Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên cấp THCS năm học 2024-2025 theo công văn số 817/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 26/7/2024 về việc triển khai Hội nghị bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, giáo viên, nhân viên cấp trung học cơ sở;

*Nội dung: Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8,9: Tập huấn xây dựng KH chuyên môn; KHBD theo 5512/BGD&ĐT. Nâng cao hiệu quả các hoạt động chuyên môn của tổ nhóm chuyên môn; Kiến thức, kỹ năng chuyên môn, phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo và khả năng tự học của học sinh;

- Nâng cao năng lực truyền thông, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường;

- Công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học, học liệu, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên:

(1) Nâng cao chất lượng hồ sơ sổ sách chuyên môn, hồ sơ sổ sách điện tử. (2) Kỹ thuật số hóa hồ sơ lưu trữ. (3) Sử dụng các tương tác, giao tiếp hoạt động giáo dục điện tử. (4) Sử dụng hiệu quả thiết bị phòng học thông minh trong dạy học, phần mềm dạy học, học bạ số, chữ ký số. (5) Các modul của BDTX giáo viên.

- Giáo viên chưa đạt chuẩn: Chủ động học hệ vừa học vừa làm.

- Nhân viên: (1) Công tác quản lý hồ sơ, đồ dùng thiết bị, sách tài liệu chuyển dần sang sổ điện tử. (2) Phần mềm thư viện điện tử, thư viện liên thông.

c. Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hoạt động giáo dục trường học:

(1) Quản trị trường học; nâng cao chất lượng hồ sơ sổ sách chuyên môn, hồ sơ sổ sách điện tử. (2) Kỹ thuật số hóa hồ sơ lưu trữ. (3) Sử dụng các tương tác, giao tiếp hoạt động giáo dục điện tử. (4) Sử dụng hiệu quả thiết bị phòng học thông minh trong dạy học, phần mềm dạy học, học bạ số, chữ ký số. (5) Các modul của BDTX CBQL.

d. Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025

Nội dung chương trình bồi dưỡng: Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình BDTX CBQL cơ sở giáo dục phổ thông.

* Chương trình bồi dưỡng 01: Thực hiện cho CBQL và giáo viên

- Nội dung: Bồi dưỡng công tác quản lý, phát triển nhà trường, thực hiện

Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính hiệu quả; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt theo Chương trình GDPT 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện tích hợp giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học).

- Hình thức, thời lượng bồi dưỡng: Bồi dưỡng tập trung 16 tiết; tự học và sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường 24 tiết.

* Chương trình bồi dưỡng 02: Thực hiện cho CBQL và giáo viên

- Nội dung:

+ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục trung học và các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT. Hình thức, thời gian bồi dưỡng: Bồi dưỡng tập trung, tự học và sinh hoạt chuyên môn tại trường, liên trường: 10 tiết.

+ Bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn; Quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; bồi dưỡng phương pháp, kỹ thuật dạy học tiên tiến; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; hỗ trợ đồng nghiệp phát triển chuyên môn: 10 tiết.

+ Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018: Kiểm tra thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; xây dựng ngân hàng câu hỏi và hệ thống kiểm tra đánh giá phù hợp với cấu trúc đề thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025: 10 tiết.

+ Bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số: Bồi dưỡng về xây dựng, quản lý học liệu số và hệ thống quản lý học tập (LMS); triển khai chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; phát triển năng lực số cho giáo viên và học sinh; sử dụng các công cụ công nghệ trong dạy học trực tuyến và kết hợp; đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị; chuyển đổi số và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học; triển khai Học bạ số, thư viện liên thông: 10 tiết.

- Hình thức, thời lượng bồi dưỡng: Bồi dưỡng tập trung 16 tiết; tự học và sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường 24 tiết.

***Chương trình bồi dưỡng 03**

- Đối với giáo viên: Tự chọn và đăng ký theo các mô đun tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đảm bảo đủ 40 tiết/năm học.

- Đối với CBQL: Tự chọn và đăng ký theo các mô đun tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đảm bảo đủ 40 tiết/năm học.

* Biện pháp: Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Ban giám hiệu nhà trường, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; năng lực quản lý học sinh của giáo viên chủ nhiệm lớp; năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của giáo viên giảng dạy trên lớp.

Bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức các hoạt động tập thể của Tổng phụ trách Đội, cán bộ Đoàn, giáo viên chủ nhiệm (dạy hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp).

Bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng. Thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 - 2025 cho cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường. Mỗi cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công. Kế hoạch của giáo viên được ban giám hiệu trực tiếp phê duyệt và tổ chức đánh giá kết quả thực hiện vào cuối năm học. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý và giáo viên trong đơn vị.

Bồi dưỡng việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

- Bồi dưỡng cho GV xây dựng và thực hiện chương trình theo định hướng tích hợp các chủ đề/chuyên đề dạy học.

- Bồi dưỡng việc đổi mới phương pháp soạn bài, phương pháp tổ chức các hoạt động dạy học, phương pháp giáo dục, quản lý học sinh theo định hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin: Thiết kế bài giảng điện tử e-Learning, việc khai thác và sử dụng các phần mềm Tin học trong giảng dạy, kỹ thuật quay video bài giảng, tham gia trường học kết nối, khai thác và xây dựng trang Website của nhà trường...

- Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học trong giảng dạy, tự làm đồ dùng đối với giáo viên và cán bộ thiết bị.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng đổi mới: Từ việc xây dựng câu hỏi, hình thức kiểm tra học sinh từ kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra học kỳ. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng ra đề kiểm tra đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong việc tác động đến động cơ học tập của học sinh.

- Đặc biệt là quan tâm bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao chất lượng mũi nhọn: Kiến thức và kinh nghiệm trong công tác đào tạo giáo viên giỏi và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên phụ trách Thư viện, thiết bị, văn thư, kế toán và nhân viên y tế.

- Tham gia bồi dưỡng chính trị, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: 100%. Mỗi đồng chí CB, GV, NV nhà trường

- Bồi dưỡng thường xuyên: 100% CBQL, giáo viên hoàn thành kế hoạch BDTX, theo Kế hoạch của trường Đại học Hạ Long.

- Tổ chức tại trường các nội dung tập huấn, học tập kinh nghiệm sử dụng thiết bị phòng học tương tác, kỹ năng lập hồ sơ sổ sách điện tử, soạn thảo các hồ sơ đảm bảo quy định cách thức văn bản.

- Bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hoạt động nghề nghiệp, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ như bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường phổ thông, quản lý tổ chuyên môn, công tác chủ nhiệm lớp, nghiệp vụ thư viện, văn thư, thiết bị, thí nghiệm, tư vấn tâm lý, y tế học đường, nghiệp vụ công tác bảo vệ cho các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng xây dựng chủ đề tích hợp, hướng dẫn nghiên cứu khoa học, giảng dạy kết hợp thực địa, sử dụng di sản và bồi dưỡng chuyên môn qua mạng trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bồi dưỡng các chuyên đề về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm củng cố, nâng cao năng lực quản lý trường học, kỹ năng dạy học theo yêu cầu thực tế; Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy và học; tăng cường sử dụng hiệu quả các trang thiết bị dạy học nhằm đổi mới toàn diện nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chú trọng mục tiêu đào tạo trong từng bộ môn, xác định đối tượng, mục tiêu cần đạt, biện pháp để đạt được mục tiêu giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp với môn học, với đặc thù cấp học;

- Thực hiện đổi mới trong phương pháp dạy và học tích cực, thực hiện chuyển đổi số trong dạy và học, chú trọng đối tượng cá thể, rèn luyện kỹ năng tư duy, phát triển năng khiếu, bồi dưỡng kỹ năng sống tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện.

- Bổ sung kiến thức mới, phổ biến và trao đổi kinh nghiệm giáo dục, kinh nghiệm học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tham quan, giao lưu trao đổi kinh nghiệm quản lý, giảng dạy giữa các đơn vị trường học, theo sự tổ chức của Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo.

Nhân viên YT, VT, KT: Khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong các hoạt động nghiệp vụ đối với kế toán, y tế, văn thư. Bồi dưỡng thực hiện thể thức văn bản theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV về việc hướng dẫn thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính và bản sao văn bản.

- Bồi dưỡng ngoại ngữ: 100% CBQL, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và giáo viên tham gia học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

II.2.2.3. Bồi dưỡng theo lộ trình cho giáo viên chưa đáp ứng trình độ theo Luật Giáo dục năm 2019:

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học các lớp chuyên môn đáp ứng trình độ theo Luật Giáo dục 2019. Mục đích hoàn thành:

- Năm 2025: 01 GV; Phân đầu đến năm 2025: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

+ Kế hoạch đánh giá chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, giáo viên

+ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn đào tạo

II.2.2.4. Nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp

a. Đối với Ban giám hiệu nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cốt lõi cho đội ngũ GVCN như năng lực: Tuyên truyền, phối hợp, tổ chức, điều hành, lãnh đạo, quản lý để phát triển phẩm chất, nhân cách học sinh, dẫn dắt học sinh say mê, tự giác học tập, giàu nghị lực, sống trách nhiệm, có lí tưởng.

Công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cần được thực hiện đồng bộ trong tất cả các khâu của quá trình quản lý học sinh, lớp học. Giáo viên cần tự trang bị những kiến thức, kĩ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt về đổi mới phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, kĩ năng tư vấn giúp học sinh tháo gỡ khó khăn, kĩ năng xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, phương pháp tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần.

Ban giám hiệu xây dựng nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm, qui định chế độ sinh hoạt lớp, thống nhất kế hoạch, nội dung công tác chủ nhiệm cho từng khối, lớp; chỉ đạo, triển khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kiểm tra đổi mới phương pháp chủ nhiệm; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp giúp giáo viên học tập lẫn nhau, phát huy tốt hiệu quả giáo dục, đặc biệt đối với các giáo viên chủ nhiệm trẻ, tuổi đời, tuổi nghề chưa nhiều. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để quản lý và giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, giáo dục quốc phòng, an ninh, giáo dục pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, chấp hành các quy định về giao thông, phòng, chống ma túy, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội,... góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh phát triển nhân cách toàn diện.- Giáo

viên làm công tác chủ nhiệm lớp cần căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch được giao để xây dựng nhiệm vụ và kế hoạch lớp chủ nhiệm. Chủ động học hỏi để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác chủ nhiệm, nhất là nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp; thường xuyên nắm bắt được tình hình, đặc điểm lớp học, hoàn cảnh của từng học sinh trong lớp, từ đó có biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh, tránh yêu cầu quá cao với học sinh; nhận xét, góp ý khéo léo về những điều học sinh chưa làm được hoặc làm chưa tốt, tránh chê bai, chỉ trích; quan tâm ghi nhận những cố gắng và kết quả học sinh đạt được để động viên, khuyến khích và biểu dương kịp thời nhằm thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên trong tu dưỡng và học tập.

Quản lý hoạt động CTCN: Ban giám hiệu lựa chọn, bố trí giáo viên có năng lực làm GVCN lớp. Cung cấp thông tin cơ bản, cần thiết để GVCN lớp xây dựng kế hoạch CTCN; Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch; Tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp. Tổ chức sơ kết công tác chủ nhiệm lớp hàng tháng, học kì. Định kì tuần, tháng, giáo viên chủ nhiệm báo cáo công tác chủ nhiệm với Hiệu trưởng vào ngày 25 hàng tháng theo mẫu quy định. Thực hiện việc giao ban với GVCN chiều thứ 5 hàng tuần.

Tổ chức tốt việc đánh giá giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường để chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã trong năm học.

b. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp.

Nêu cao vai trò trách nhiệm chủ đạo trong điều phối các hoạt động giáo dục, tạo sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội một cách có hiệu quả; trách nhiệm quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch giáo dục, đơn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập và tu dưỡng của học sinh thực hiện công tác tư vấn học đường; chủ động học tập, nâng cao năng lực, uy tín chuyên môn, kinh nghiệm để tập hợp lực lượng, phối hợp thành công các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Chủ động học hỏi để nâng cao nhận thức về vai trò, năng lực, phẩm chất của giáo viên chủ nhiệm lớp.

Áp dụng kết quả bồi dưỡng thường xuyên các modul 31, 32, 33 về nghiệp vụ công tác chủ nhiệm để thực hiện.

Giáo viên chủ nhiệm khi xây dựng kế hoạch cần xác định rõ mục đích, các hoạt động quản lý giáo dục học sinh..

Chú trọng hoạt động giờ sinh hoạt lớp: Xây dựng kế hoạch giờ sinh hoạt lớp, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh, xử lý tình huống giáo viên chủ nhiệm kịp thời, linh hoạt, thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của học sinh kịp thời...Khuyến khích và biểu dương kịp thời đối với những học sinh có ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức tốt, nhằm kịp thời thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên.

II.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

-Đảm bảo cung ứng đủ sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương.

II.4. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

II.4.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất

Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất trường học. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; Đầu tư tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, đảm bảo linh hoạt, chủ động thực hiện chương trình môn học.

II.4.2. Thiết bị dạy học

Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông; Phải đặc biệt quan tâm việc quản lý thiết bị dạy, không được để mất hoặc thất lạc thiết bị. Phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học;

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học. Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GD&ĐT theo công văn số 805/SGD&ĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến. Nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, chỉ đạo tổ/ nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học.

Chỉ đạo sử dụng thiết bị dạy học để đảm bảo việc dạy học có chất lượng, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên làm công tác thiết bị. Thực hiện nghiêm túc nội dung: Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021; Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 của Sở GDĐT). Công văn số 3456/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018 - 2019. Công văn số 295/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học thông minh. Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học. Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học, chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn, giáo viên tích hợp kế hoạch sử dụng thiết bị bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; Tăng cường sử dụng các thiết bị của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định để theo dõi việc trang bị, bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học. Tích cực tham mưu với lãnh đạo cấp trên trang bị cơ sở vật chất và cung cấp đủ thiết bị dạy học để triển khai Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 344/BGD&ĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT 2018. Trên cơ sở được trang cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, các nhà trường tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích; huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT

2018 và đáp ứng kịp thời trong việc dạy học trực tuyến.

II.4.3. Phát triển kho học liệu

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng, hiệu quả. (CV số 702/PGD&ĐT-CMTHCS ngày 31/8/2023 về việc xây dựng kho học liệu số cấp THCS).

III. THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

(1) Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và quốc tế hóa trong các cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục trung học; chủ động tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32, cụ thể như sau: Ban giám hiệu nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn và được Hội đồng trường phê duyệt. Tăng cường đổi mới công tác quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, phát huy quyền tự chủ của nhà trường; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ thông qua các phần mềm dạy học. Giáo viên, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 theo Điều 8, Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT. Thực hiện hoàn thành việc bồi dưỡng các modul trong chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch. Căn cứ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ; Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên.

(2) Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018 gắn với thực tiễn của địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên, kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn. (2) Thực hiện nghiêm túc công văn số 2345/SGD&ĐT-GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn từ năm học 2018-2019; Công văn số 2281/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động của tổ, nhóm

chuyên môn từ năm học 2020-2021. Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường 02 lần/ học kì (trường Lê Quý Đôn – Hiệp Hoà - Sông Khoai), trong đó có nội dung sinh hoạt chuyên môn thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học; Xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến ở các bộ môn; Sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT. Phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; tiếp tục tổ chức tốt và động viên giáo viên tham gia cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Tích cực bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về mọi mặt. Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp hợp lý đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

(3) Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không được ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào. Căn cứ vào điều kiện thực tế, các tổ chuyên môn sử dụng công nghệ thông tin phù hợp trong quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Thực hiện đưa tài liệu lên địa chỉ đường link theo quy định của Ban giám hiệu nhà trường các nội dung sau:

+ Các kế hoạch năm học 2024-2025 của nhà trường, tổ chuyên môn; Giáo viên; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học; Kế hoạch giáo dục nhà trường (Kế

hoạch giáo dục các môn học, Kế hoạch các hoạt động giáo dục); Kế hoạch kiểm tra nội bộ, Kế hoạch kiểm tra định kì, Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục..... Kế hoạch bài dạy của giáo viên theo đơn vị tổ chuyên môn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí. Thực hiện công tác quản lí, đưa tin, trang bài lên trang Website thường xuyên.

(4). Đẩy mạnh công tác truyền thông, tập trung vào các hoạt động đổi mới giáo dục trung học, trong đó đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục. Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường theo Thông tư 09/2024/BGD&ĐT ngày 03/6/2024; Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương về cơ chế chính sách cho giáo dục đào tạo.

Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: Thực hiện Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lí và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lí, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lí hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; các chương trình giáo dục tích hợp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở.

Ban giám hiệu nhà trường có trách nhiệm trong công tác kiểm tra giám sát để uốn nắn những lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phải căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Từng bước biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, đánh giá của giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong việc thực hiện quy chế chuyên môn nhà trường.

Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ, nhất là giáo viên Tiếng anh; Tổ chức bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tại địa phương.

(5) Chú trọng quản lí, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT; Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng qua email và website trường Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Đề án “ Đẩy mạnh phân luồng sau THCS trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ” tới phụ huynh và học sinh, phối hợp với địa phương để tuyên truyền bằng việc phát thanh trên loa đài của UBND xã.

Duy trì nền nếp việc họp phụ huynh học sinh đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học, để thông tin đến gia đình học sinh tình hình học tập của con em và bàn

giải pháp phối hợp giáo dục. Người giáo viên không chỉ làm nhiệm vụ giảng dạy, tổ chức các hoạt động giáo dục, mà còn phải quản lý, theo dõi sát sao sự tiến bộ của học sinh, nhất là học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, học sinh cá biệt.

Ban giám hiệu nhà trường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định theo công văn số 1296/SGD&ĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thông qua vai trò của giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên chủ nhiệm lớp như điện thoại và các phương tiện truyền thông qua mạng internet rất thông dụng hiện nay như thư điện tử, zalo, viber, messenger, facebook... để thường xuyên nắm bắt tình hình gia cảnh, hoàn cảnh, diễn biến tâm lý của học sinh; kịp thời thông tin đến cha mẹ học sinh tình hình tu dưỡng, rèn luyện và kết quả học tập của con em họ, qua đó động viên, chia sẻ và uốn nắn từng biểu hiện hành vi của học sinh, kể cả những sai phạm, biểu hiện lệch chuẩn..

(6). Nhà trường tạo điều kiện để giáo viên tham gia các chương trình, các khóa học đào tạo về ứng dụng các công cụ dạy học trực tuyến, phương pháp giảng dạy, tham khảo mô hình, bài học kinh nghiệm quốc tế trong giảng dạy ngoại ngữ của một số tổ chức có uy tín như Microsoft Innovative Educator (MIE). Tổ chức giáo dục Quốc tế EF... theo tinh thần tự đào tạo. Tận dụng những công cụ và tài nguyên trực tuyến hỗ trợ cho bài giảng, được cung cấp bởi các NXB Giáo dục có uy tín. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

(7) Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành. Thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học, tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc

(8) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cốt cán và đại trà. Triển khai Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện các chương trình thường xuyên theo quy định của Bộ GD&ĐT qua mạng, ngay tại trường, với sự giám sát, kiểm tra, hỗ trợ của đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán và giảng viên sư phạm chủ chốt trên hệ thống LMS. Nhập số liệu vào hệ thống EMIS theo đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên. Nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Tích cực tuyên truyền công tác xã hội hóa giáo dục nhằm xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn hóa. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ

động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin, bài về việc chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình GDPT 2018; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

IV. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục. Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến cán bộ giáo viên có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua tại Công văn số 5350/BGDĐT-TĐKT ngày 25/11/2019 của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục trung học. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các biện pháp "kỷ luật tích cực" để rèn luyện tinh thần kỷ luật, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, thầy cô, bạn bè và cộng đồng. Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan tỏa trong cộng đồng.

2. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường làm việc cho giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi THCS; khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, xây dựng bài giảng trực tuyến, bài giảng điện tử, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp. Chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp cuối cấp học; Những chuyên biên rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch gắn với hiệu quả thực chất.

3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; Tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

4. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn chế độ báo cáo theo quy định của Phòng GD&ĐT.

5. Đảm bảo đánh giá thi đua công bằng, công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao, động viên khuyến khích giáo viên có thành tích bằng việc khen thưởng.

V. CÔNG TÁC KHÁC

- Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Cán bộ quản lí

a. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch, thông qua trong Hội đồng trường để phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

b. Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các lĩnh vực về: Công tác Kiểm định chất lượng, hoạt động các tổ chuyên môn, tư vấn tâm lý học đường, các kỳ kiểm tra, các kỳ thi-hội thi, khuyến học, các môn thể thao ngoài trời, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Công tác thực hiện chuyên đề, sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động các câu lạc bộ.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục kỹ năng sống, các cuộc Hội thi, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng trong các công tác khác trong việc quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường.

- Thay mặt Hiệu trưởng quản lý, xử lý công việc của nhà trường khi Hiệu trưởng đi vắng và được ủy quyền; cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm với cấp trên về các lĩnh vực được phân công

- Thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

3. Các Ban, Tổ, hội đồng khác

a. Chi bộ Đảng

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam.
- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: triển khai việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác Đảng, công tác chính quyền.

- Lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội: thực hiện kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, chỉ đạo mọi hoạt động của Chi bộ, nhà trường; thực hiện công tác tư tưởng, chính trị, công tác khen thưởng, kỷ luật; theo dõi, giám sát hoạt động quản lý giáo dục nhà trường.

- Lãnh đạo Công đoàn thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng cơ quan văn hóa.

b. Công đoàn

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
- Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua do các cấp phát động; có sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời.

- Phối hợp cùng nhà trường vận động CB-GV-CNV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra và xây dựng tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Phối hợp chặt chẽ cùng với chuyên môn xây dựng nhà trường đoàn kết, vững mạnh về mọi mặt.

- Đảm bảo chế độ chính sách, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên; thăm hỏi, giúp đỡ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức tham quan học tập nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ GVNV.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Công đoàn cấp trên, chủ động đề xuất những hoạt động của Công đoàn để hoàn thành tốt chức năng chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, góp phần bồi dưỡng năng lực đội ngũ đáp ứng được yêu cầu của công tác giáo dục trong thời kì mới.

c. Chi đoàn giáo viên

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- Phối hợp với Chi bộ, lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường làm tốt phong trào Đoàn và công tác thanh niên. Tích cực tham gia xây dựng Đoàn, Đảng và chăm lo tới công tác giáo dục định hướng và giúp đỡ tổ chức Đội thiếu niên TPT Hồ Chí Minh tại trường học.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy.

- Tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học của nhà trường.

d. Đội Thiếu niên tiền phong HCM

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

e. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về “Ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh”
- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;
- Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;
- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;
- Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;
- Hướng dẫn công tác tổ chức và hoạt động cho Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4. Đối với giáo viên

Thực hiện Điều 27 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

(1) Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

(2) Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

(3) Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.

(4) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

(5) Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.

(6) Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

(7) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

(8) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Lưu ý đối với giáo viên chủ nhiệm

- Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;

- Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;
- Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;
- Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục;

5. Đối với nhân viên

Thực hiện Điều 28 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

- (1) Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.
- (2) Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.
- (3) Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.
- (4) Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.
- (5) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- (6) Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- (7) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- (8) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

II. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Yêu cầu

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung, chính xác về thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo của đơn vị.
- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, CBQL, TTCM, tổng phụ trách Đội, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo trước Hiệu trưởng

2. Biện pháp thực hiện

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho thành viên CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp nhận và xử lý văn bản.
- Cá nhân khi tiếp nhận công văn để thực hiện có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, xây dựng các biện pháp thực hiện và báo cáo kết quả theo tinh thần chỉ đạo tại văn bản đảm bảo đúng thời hạn quy định, đúng cấu trúc, đủ nội dung, chính xác.
- Xây dựng quy định cụ thể về chế độ thông tin báo cáo đối với cá nhân trong quy chế làm việc của nhà trường. Cá nhân nộp báo cáo chậm, thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của nhà trường thì cá nhân đó phải chịu trách nhiệm giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo được tính là một tiêu chí để đánh giá xếp loại thi đua.
- Thời gian báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 12/01/2024, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 10/6/2024. Các báo cáo khác thực hiện theo yêu cầu đảm bảo đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác.

- Nội dung Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 là tài liệu chuyên môn lưu hành nội bộ, được thực hiện công khai theo quy định và đăng tải, lưu trữ trên Google Drive thư viện hồ sơ điện tử nhà trường.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG

(Phụ lục PL.III. Kế hoạch hoạt động hàng tháng kèm theo)

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT; Cấp ủy chi bộ (b/c);
- UBND xã (b/c);
- Phó hiệu trưởng (t/h);
- Các TTCM, đoàn thể (t/h);
- Đăng website nhà trường;
- Lưu hồ sơ trường.

Nguyễn Thuý Quỳnh

Phụ lục: Kế hoạch hoạt động tháng